



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Tử, ngày 24 tháng 9 năm 2025

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THI ĐUA NĂM HỌC 2025-2026

(Theo quy chế đánh giá, xếp loại NG-CBQL-NLĐ năm học 2025-2026 ban hành kèm theo Quyết định số 221/QĐ-PĐ ngày 24/9/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Phương Đông)

I/ Ngày giờ công

TT	Nội dung	Đánh giá	Xếp loại thi đua
1	Nghỉ dạy, nghỉ họp, hoạt động chung của trường a- Có báo cáo: b- Không báo cáo (chấm công theo ngày)	không trừ điểm trừ 10 điểm/lần	Không XL XS
2	Nghỉ dạy có lí do cá nhân chính đáng, có báo cáo và được lãnh đạo đồng ý trên 3 buổi/học kỳ	trừ 2 điểm/mỗi lần tiếp theo	
3	Nghỉ chế độ, nghỉ tiêu chuẩn, nghỉ ốm (có giấy bệnh viện), thực hiện lệnh điều động của HT	không trừ điểm	
4	a- Nghỉ trên 7 ngày chuyển hưởng lương bảo hiểm b- Nghỉ quá 7 ngày/học kỳ c- Nghỉ quá 10 ngày/năm học		Không XL Khá Không XL
5	a- Đổi, đảo giờ, nhờ dạy giúp vì lý do cá nhân (không làm ảnh hưởng tới tiến độ chương trình) nếu được sự đồng ý của lãnh đạo và không quá 3 lần/ học kỳ. b- Từ lần thứ 4 trở lên	không trừ điểm trừ 1 điểm/ lần	Không XL XS
6	Nếu gia đình có lễ cưới của con, anh, chị, em ruột hoặc đám tang của cha, mẹ, vợ, chồng, con thì tùy theo từng trường hợp để có thể nghỉ trên 3 ngày và phải báo cáo tổ dạy thay, được sự đồng ý của lãnh đạo.	không trừ điểm	

II/ Thực hiện quy chế chuyên môn

TT	Nội dung	Đánh giá	Xếp loại thi đua
	Kế hoạch bài dạy (Giáo án)		
7	Soạn không đúng khung quy định Soạn sai kiến thức, đảo tiết của KHGD môn học	trừ 20-50 điểm	XL Kém
8	Trình bày không đúng thể thức (<i>Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ</i>)	trừ 5 điểm/nội dung	
9	Không có nội dung ma trận, đề, đáp án,... bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ (nếu có)	trừ 10 điểm	Không XL XS
10	Không thể hiện nội dung tích hợp, UD CNTT, GD KNS,...	trừ 10 điểm	Không XL XS
11	Không tách tiết theo KHGD môn học, không thể hiện rõ các bước,...	trừ 5 điểm/tiết	
12	Đưa lên Drive không đúng tiến độ	trừ 5 điểm/lần	
	Hồ sơ, sổ sách		
13	Thiếu hồ sơ khi kiểm tra: a- 1 hồ sơ b- 2 hồ sơ c- 3 hồ sơ trở lên d- Mất hồ sơ, sổ sách của nhà trường (Sổ đầu bài, Học bạ - khi cần, ...)	trừ 5 điểm trừ 10 điểm trừ 15 điểm trừ 20-50 điểm	Không XL Khá XL Kém XL Kém
14	Nội dung hồ sơ không chính xác, sơ sài, không thống nhất với TCM, nhà trường	trừ 15 điểm	Không XL Khá
15	a- Dự giờ thiếu tiết (nếu có quy định số giờ dự), không NX đánh giá tiết cùng CM: - 1 tiết - 2 tiết trở lên b- Dự giờ: <i>Không đi dự giờ mà chỉ sao chép</i>	trừ 5 điểm trừ 5 điểm/tiết trừ 50 điểm	Không XL Khá XL Kém
16	Vào điểm Sổ điểm lớp, học bạ trên phần mềm của trường: a- Sai quy chế b- Sửa đúng quy chế dưới 5 lỗi c- Sửa đúng quy chế từ 5 lỗi trở lên	trừ 10 điểm/lỗi trừ 5 điểm/lỗi - 2 đ/lỗi tiếp theo	

	d- Xếp loại học lực, hạnh kiểm sai e- Không đúng tiến độ, ảnh hưởng đến GVCN, trường	trừ 15 điểm/lỗi trừ 20 điểm	Không XL XS
	Công tác giảng dạy		
17	Nghỉ dạy không lí do trên 1 tiết trở lên	trừ 10 điểm/tiết	XL Kém
18	Đổi, đảo giờ không báo cáo lãnh đạo: - Người tự đổi - Giáo viên dạy giúp	trừ 10 điểm/lần trừ 5 điểm/lần	
19	Lên lớp muộn hoặc ra sớm từ 2 lần trở lên	trừ 5 điểm/lần	
20	Đề lớp mất trật tự ảnh hưởng các lớp khác	trừ 5 điểm/lần	
21	Sử dụng điện thoại di động trong giờ dạy	trừ 5 điểm/lần	Không XL XS
22	Xử lí tình huống không mang tính giáo dục	trừ 15 điểm/lần	Không XL Khá
23	Xúc phạm nhân phẩm, thân thể CBGVNV và học sinh	trừ 15 điểm/lần	
24	Không dạy đủ số tiết UDCNTT (chuyển đổi số) trong học kì	trừ 5 điểm/tiết	Không XL XS
25	Không sử dụng thiết bị, ĐDDH nhà trường có, theo yêu cầu của bài dạy	trừ 5 điểm/tiết	Không XL XS
26	Không ghi, kí hoặc nhận xét không phù hợp với điểm số trong sổ đầu bài	trừ 5 điểm/tiết	
27	Ra đề, đáp án sai	trừ 10 điểm/lần	Không XL XS
28	Không kiểm tra, chấm đủ số bài theo quy định	trừ 10 điểm/bài	Không XL Khá
29	Chất lượng giảng dạy so với đầu năm đăng ký: a- CLBM thấp hơn đăng ký đầu năm: 3% - 4,9% b- CLBM thấp hơn đăng ký đầu năm: 5% - 6,9% c- CLBM thấp hơn đăng ký đầu năm: 7% trở lên	trừ 2 điểm trừ 15 điểm trừ 30 điểm	Không XL Khá XL Kém
30	Thanh tra Sở, kiểm tra của phòng GD, nhà trường, TCM xếp loại giờ dạy không đạt		Không XL Khá

III/ Tham gia các hoạt động khác

TT	Nội dung	Đánh giá	Xếp loại thi đua
31	Không thực hiện sự điều động của Lãnh đạo nhà trường, TTCM	trừ 20 điểm	XL Kém
32	Thiếu tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động chung gây ảnh hưởng đến kết quả	Tùy mức độ trừ	Không XL Khá

	chung của trường	10 – 50 điểm/lần	
33	Không tham gia các hoạt động chung của trường	trừ 30 điểm/lần	XL Kém
34	Gây mất đoàn kết nội bộ, làm mất uy tín nhà trường, đồng nghiệp	trừ 40 điểm	XL Kém

IV/ Điểm cộng

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM CỘNG
1	Vượt chỉ tiêu đăng ký đầu năm	cộng 3 điểm
2	Đạt danh hiệu GVDG cấp trường; cấp tỉnh	cộng 0,5; 4; 8 điểm
3	Tham gia các cuộc thi chuyên môn đạt giải ba trở lên	cộng 2 – 6 điểm tùy giá trị giải thưởng
4	Tham gia các hoạt động khác đạt kết quả cao (theo đánh giá của BTC)	cộng 2 điểm/hoạt động
5	Dạy đội tuyển HSG văn hóa, KHKT, VHVN-TDĐT đạt giải ba trở lên	cộng 2 – 6 điểm tùy giá trị giải thưởng cao nhất của HS
6	Tập thể lớp được tuyên dương (GVCN)	Cộng 2 điểm
7	Được khen thưởng đột xuất	Cộng 5 điểm/lần

* Quy định khác

- CB, GV, NV nghỉ chế độ thai sản: Xếp loại theo tiêu chuẩn trong thời gian đi làm, thời gian nghỉ không trừ điểm.
- Các vi phạm khác tùy theo mức độ HĐ Thi đua xem xét, quyết định.
- Giáo viên không đăng kí danh hiệu thi đua (tính với năm có tổ chức) từ đầu năm hoặc có đăng ký nhưng bỏ giữa chừng, GV mới tuyển dụng dưới 6 tháng – không xếp loại XS.
- Giáo viên chuyển từ nơi khác đến phải có xác nhận đăng ký thi đua, hoàn thành tốt nhiệm vụ của nơi cũ thì tiếp tục được xét các danh hiệu thi đua theo quy định.
- Cuối mỗi học kỳ, cả năm học Hội đồng thi đua nhà trường căn cứ các tiêu chuẩn, kết quả thi đua của cá nhân để đánh giá, xếp loại giáo viên.
- Các TCM đánh giá, xếp loại thi đua hàng tháng (*Nộp cho CBQL vào thứ 2 của tuần 1 tháng sau*)

V/ Xếp loại thi đua

- **Loại Xuất sắc:** Đạt từ 90 – 100 điểm, trong đó:

Không vi phạm mục 1b; 4; 5b; 7; 9; 11; 13 ; 14; 15 ; 16a,d,e; 18; 23; 24; 28; 29; 30b,c,d; 30; 31; 32; 33; 34;.

- **Loại Khá:** Đạt từ 70 – 89 điểm, trong đó:

Không vi phạm mục 4; 7; 13b,c,d; 14; 15a',b; 16a,d,e; 18; 24; 29; 30 c,d; 32;

- **Loại Trung bình:** Đạt từ 60 – 69 điểm, trong đó:

Không vi phạm mục 4c; 7; 13 c,d; 15 b; 16a; 30 d; 32;

- **Loại Kém:** Các trường hợp còn lại.

VI/ Chuyển đổi xếp loại

Đánh giá, xếp loại theo chuẩn NN	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Đánh giá, xếp loại cuối năm học	<i>Hoàn thành XS NV</i>	<i>Hoàn thành tốt NV</i>	<i>Hoàn thành NV</i>	<i>Không hoàn thành NV</i>
Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức (Tháng 12/năm)	<i>Loại A</i>	<i>Loại B</i>	<i>Loại C</i>	<i>Loại kém</i>